

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17030/BTC-CST

V/v trả lời kiến nghị của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) tại công văn số 2189/LĐTM-PC ngày 02/10/2026 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I. Đối với kiến nghị số 1 (STT 12, Mục E, Phụ lục kèm theo công văn số 2189/LĐTM-PC)

Nội dung kiến nghị

Theo phản ánh của doanh nghiệp, cách xác định “sơ chế” và “chế biến” thủy sản trong áp dụng thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) không đồng nhất, có trường hợp áp dụng nhầm lẫn giữa cách xác định của hai sắc thuế. Có trường hợp cùng một quy trình sơ chế, chế biến sản phẩm nhưng cơ quan địa phương có kết luận khác tại mỗi kỳ kiểm tra vì lý do doanh nghiệp không sở hữu nguyên liệu.

Hiệp hội kiến nghị ban hành hướng dẫn thống nhất, bao gồm bộ tiêu chí riêng trong xác định sản phẩm sơ chế và sản phẩm chế biến đối với từng lĩnh vực thuế GTGT và thuế TNDN và phụ lục hướng dẫn theo quy trình sản xuất thực tế kèm theo ví dụ minh họa đối với từng trường hợp áp dụng thuế GTGT và thuế TNDN.

Nội dung trả lời

1. Về chính sách thuế GTGT

- Tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15) quy định đối tượng không chịu thuế bao gồm:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.”

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”

- Tại điểm d khoản 2 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định mức thuế suất 5% áp dụng đối với: “d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;”.

- Tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định: “3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”.

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định đối tượng không chịu thuế như sau:

“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Trong đó, các sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường là các sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay xát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, ướp muối, đóng hộp kín khí, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.

Trường hợp không xác định được thì Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm căn cứ vào quy trình sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt do người nộp thuế cung cấp để xác định là sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu theo quy định của pháp luật.”

- Tại Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP không quy định về nội dung này.

Căn cứ quy định nêu trên, việc xác định “sơ chế thông thường” đã được quy định rõ trong Nghị định số 181/2025/NĐ-CP; trường hợp không xác định được thì đề nghị Hiệp hội liên hệ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn theo thẩm quyền được giao tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP. Trường hợp sản phẩm thủy sản được xác định đã qua chế biến thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.

2. Về chính sách thuế TNDN

- Tại Điều 4, Điều 13 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 và Điều 4, Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN quy định:

+ Miễn thuế đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến) ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

+ Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thuộc ngành, nghề chế biến nông sản, thủy sản tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

+ Áp dụng thuế suất ưu đãi 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thuộc ngành, nghề chế biến nông sản, thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung.

+ Áp dụng thuế suất 17% trong thời gian 10 năm; miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư mới thuộc ngành, nghề sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

- Tại Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

Thu nhập được miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm:

1. Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản; thu nhập của doanh nghiệp từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến) ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia công, nhận gia công chế biến), sản xuất muối.

a) Thu nhập từ sản xuất sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được miễn thuế theo quy định tại Nghị định này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự trồng, chăn nuôi, nuôi trồng, kể cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, thu nhập từ việc bán phế liệu, phế phẩm liên quan đến các sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng hoặc tự trồng, chăn nuôi, nuôi trồng sau đó sơ chế thông thường.

Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

b) Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được miễn thuế phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

b1) Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

Nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản phải là nông sản, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (bao gồm cả phụ phẩm của quá trình sơ chế nông sản, thủy sản);

b2) Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp sản phẩm tươi sống và được đông lạnh đạt độ âm từ 18 độ C trở lên (lạnh hơn), sản phẩm chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm 4oil, sản phẩm chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng giá trị gia tăng cũng được coi là sản phẩm, hàng hóa thủy sản đã qua chế biến. Doanh nghiệp phải xác định riêng thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản để được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Việc xác định sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng”.

- Tại điểm 1 khoản 2 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định:

“1) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản. Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản quy định tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b1 và điểm b2 khoản 1 Điều 4 của Nghị định này”

Từ các quy định nêu trên, việc xác định “sản phẩm chỉ qua sơ chế thông thường” được áp dụng theo quy định trong Nghị định số 181/2025/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị Hiệp hội đối chiếu các quy định nêu trên để thực hiện.

II. Đối với Kiến nghị số 2 (STT 13, Mục E, Phụ lục kèm theo công văn số 2189/LĐTM-PC)

Nội dung kiến nghị

Theo phản ánh của doanh nghiệp, bột cá, mỡ cá và sản phẩm từ phụ phẩm thủy sản có nơi được xếp vào nhóm 1020, nơi khác xếp vào nhóm 1080 theo công dụng làm thức ăn chăn nuôi. Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, ngành 1020 đã bao gồm sản xuất thức ăn cho người hoặc súc vật từ cá và sản xuất thức ăn từ thủy sản không dùng cho người, trong khi sản xuất dầu mỡ từ nguyên liệu thủy sản thuộc nhóm 10401 và súp cá thuộc nhóm 10790. Hiệp hội cho rằng việc phân loại cần dựa vào bản chất sản phẩm và quy trình cụ thể, không chỉ dựa vào tên gọi chung “phụ phẩm” hay đối tượng mua hàng.

Hiệp hội kiến nghị cần ban hành hướng dẫn rõ sự khác biệt giữa các nhóm 1020, 1001, 1090 và các nhóm liên quan; đồng thời nêu rõ chính sách thuế áp

dụng không chỉ dựa trên mã ngành mà phải căn cứ vào các điều kiện đặc thù được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về thuế.

Nội dung trả lời

1. Về chính sách thuế GTGT

- Tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định đối tượng không chịu thuế bao gồm:

“3. Thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi; thủy sản nuôi trồng theo quy định của pháp luật về thủy sản.”

- Tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định:

“2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

...

d) Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này.

...

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.”.

- Tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (đã sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế GTGT số 149/2025/QH15) như sau: *“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.*

Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.”.

- Tại khoản 5 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 (đã sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế GTGT số 149/2025/QH15) như sau: *“5. Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi trong quá trình sản xuất thì áp dụng mức thuế suất của mặt hàng phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu đó.”.*

- Tại khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 359/2025/NĐ-CP) như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp,

hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu."

Căn cứ quy định nêu trên, sản phẩm thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, bán ra và ở khâu nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế; sản phẩm thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT; khi bán cho người tiêu dùng cuối cùng thì sản phẩm thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất 5%.

Trường hợp bột cá, mỡ cá và phụ phẩm thủy sản được xác định là thức ăn chăn nuôi theo quy định pháp luật về chăn nuôi thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế GTGT.

2. Về chính sách thuế TNDN

Tại Điều 4, Điều 13 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 và Điều 4, Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN quy định:

- Miễn thuế đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chế biến nông sản, thủy sản (kể cả trường hợp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến, thuê gia

công, nhận gia công chế biến) ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thuộc ngành, nghề chế biến nông sản, thủy sản tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Áp dụng thuế suất ưu đãi 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động thuộc ngành, nghề chế biến nông sản, thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung.

- Áp dụng thuế suất 17% trong thời gian 10 năm; miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư mới thuộc ngành, nghề sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Việc áp dụng thuế suất thuế TNDN căn cứ trên cơ sở ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đã được pháp luật về thuế TNDN quy định cụ thể. Vì vậy, đề nghị Hiệp hội đối chiếu các quy định nêu trên để thực hiện.

Bộ Tài chính trả lời Hiệp hội để biết./. *MM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ Pháp chế, Cục Thuế;
- Lưu: VT, CST (07 b) *MM*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lưu Đức Huy